

Số: ~~1317~~/TTr-UBND

Bỉm Sơn, ngày ~~21~~ tháng 8 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thẩm tra dự toán chi phí khảo sát lập dự án đầu tư xây dựng
Công trình: Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào nhà máy Xi măng
Long Sơn và khu công nghiệp phía Đông, thị xã Bỉm Sơn

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 17/2013/TT-BXD ngày 30/10/2013 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị Quyết số 125/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về Chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm B sử dụng vốn cân đối ngân sách tỉnh và chấp thuận đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu chính phủ;

Thực hiện công văn số 7731/UBND-THKH ngày 04/8/2015 về việc chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, NSTW, vốn TPCP dự kiến khởi công mới trong kế hoạch năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3255/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, khảo sát bước lập dự án đầu tư xây dựng Công trình: Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào nhà máy Xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía Đông, thị xã Bỉm Sơn.

UBND thị xã Bỉm Sơn trình thẩm tra dự toán chi phí khảo sát xây dựng công trình với nội dung như sau:

1. THÔNG TIN CÔNG TRÌNH:

1. **Tên công trình:** Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào nhà máy Xi măng Long Sơn và Khu công nghiệp phía Đông, thị xã Bỉm Sơn;

2. **Cấp công trình:** Công trình cấp III;

3. **Tên chủ đầu tư:** UBND thị xã Bỉm Sơn;

4. **Đại diện chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn;

5. **Địa điểm xây dựng:** Thuộc phường Bắc Sơn, Ba Đình, Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

II. TIÊU CHUẨN, NỘI DUNG, KHỐI LƯỢNG KHẢO SÁT:

1. Phạm vi khảo sát xây dựng:

- Thuộc phường Bắc Sơn, Ba Đình, Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Điểm đầu: Km0+00 giao với Quốc lộ 1A tại Km288+470 thuộc địa phận phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn.

- Điểm cuối: Km8+500 tại trước cổng vào nhà máy Xi măng Long Sơn, thuộc địa phận phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn.

- Chiều dài tuyến dự kiến: 8,5km. Trong đó:

+ Đoạn Km0+00-Km3+600 dài 3,6km, đường cũ có mặt đường BTXM, bề rộng mặt đường $B_m=7,5m$, bề rộng nền đường $B_n=8,5-9m$. Hiện tại mặt đường đã bị hư hỏng như: nứt vỡ, vỡ vụn, sinh lầy...

+ Đoạn Km3+600-Km5+100 dài 1,5km, hiện tại chỉ có đường mòn do nhân dân tự phát để canh tác lâm nghiệp.

+ Đoạn Km5+100-Km8+500 dài 3,4km, đường cũ có mặt đường là nhựa: bề rộng mặt đường $B_m=5,5-9m$, bề rộng nền đường $B_n=7,0-12,0m$. Hiện tại mặt đường đã bị hư hỏng như: bong tróc mặt đường, ổ gà, lún lõm, sinh lầy...

2. Tiêu chuẩn áp dụng:

- Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành 96TCN 43-90;
- Quy trình khảo sát đường ô tô 22TCN 263-2000;
- Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình TCVN 9437:2012;
- Quy trình xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vòng Benkenman TCVN8867-2011;

- Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – yêu cầu chung TCVN 9398:2012;

- Các tài liệu, quy trình hiện hành khác.

3. Nội dung:

- Lập lưới khống chế mặt bằng, độ cao, lưới đường chuyền;
- Khảo sát địa hình: bao gồm khảo sát tuyến, nút giao, đường giao dân sinh, giải phóng mặt bằng, cầu, cống;

- Khảo sát địa chất: bao gồm địa chất tuyến, cầu nhỏ,

- Khảo sát thủy văn: bao gồm khảo sát thủy văn tuyến, cầu nhỏ;

- Khảo sát đo cường độ mặt đường cũ;

- Điều tra điều kiện kinh tế xã hội;

4. Khối lượng:

BẢN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC KHẢO SÁT

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng
I	KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH		
1	Lập lưới khống chế mặt bằng		
1.1	Lưới tam giác hạng 4 địa hình cấp III	điểm	3,0
1.2	Thủy chuẩn hạng IV địa hình cấp III	km	14

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng
1.3	Đường chuyên cấp 2 địa hình cấp III	điểm	35
1.4	Đường chuyên cấp 2 địa hình cấp IV	điểm	8
1.5	Thủy chuẩn kỹ thuật địa hình cấp III	km	7
1.6	Thủy chuẩn kỹ thuật địa hình cấp IV	km	1.5
2	<i>Khảo sát tuyến</i>		
2.1	Bình đồ tỷ lệ 1/2000 đường đồng mức 1m địa hình cấp III	100ha	0.372
2.2	Bình đồ tỷ lệ 1/2000 đường đồng mức 1m địa hình cấp IV	100ha	0.066
2.3	Đo vẽ mặt cắt dọc tỷ lệ 1/2000, 1/200, địa hình cấp III	100m	62
2.4	Đo vẽ mặt cắt dọc tỷ lệ 1/2000, 1/200, địa hình cấp IV	100m	15
2.5	Đo vẽ mặt cắt ngang tỷ lệ 1/200, địa hình cấp III	100m	103.33
2.6	Đo vẽ mặt cắt ngang tỷ lệ 1/200, địa hình cấp IV	100m	25
3	Khảo sát nút giao & đường giao		
3.1	Nút giao		
3.1.1	Đo vẽ bình đồ tỷ lệ 1/500, đường ĐM 1m, địa hình cấp III	ha	12
3.1.2	Đo vẽ mặt cắt dọc tỷ lệ 1/2000, 1/200, địa hình cấp III	100m	20
3.1.3	Đo vẽ mặt cắt ngang tỷ lệ 1/200, địa hình cấp III	100m	40
3.2	Đường giao		
3.2.1	Khảo sát đường giao dân sinh	Công	4.0
4	<i>Khảo sát cầu, cống</i>	<i>cầu</i>	
4.1	Khảo sát cầu		
4.1.1	Đo vẽ bình đồ tỷ lệ 1/500, đường ĐM 1m, ĐHC IV	ha	2.0
4.1.2	Cọc định vị cầu, ĐHC IV	Cọc	2,0
4.2	Khảo sát cống		
4.2.1	Đo vẽ cống cũ	Công	4,0
II	KHẢO SÁT THỦY VĂN		
1	Khảo sát thủy văn tuyến	công	9,0
2	Điều tra cụm mực nước cầu	Công	2,0
3	Đo trắc dọc lòng cầu, ĐHC IV	100m	0.4
4	Đo mặt cắt không chế lưu lượng, ĐHC IV	100m	0,4
III	KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT		
1	<i>Khoan địa chất nền đường thông thường</i>		
1.1	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn, cấp đất đá I - III	m	37,8
1.2	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn, cấp đất đá IV - VI	m	25.2
1.3	Thí nghiệm xác định chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất nguyên dạng (cắt, nén bằng phương pháp 1 trục)	mẫu	16
1.4	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất phá hủy	mẫu	7
2	<i>Khoan địa chất cầu</i>		
2.1	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn, cấp đất đá I - III	m	18,0
2.2	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn, cấp đất đá IV - VI	m	12.0

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng
2.3	Thí nghiệm xác định chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất nguyên dạng (cắt, nén bằng phương pháp 1 trục)	mẫu	8
2.4	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất phá hủy	mẫu	3
2.5	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT), đất đá cấp I-III	Lần	9
2.6	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT), đất đá cấp IV-V	Lần	6
2.7	Thí nghiệm mẫu đá	Mẫu	2
3	Công tác điều tra và lấy mẫu vật liệu xây dựng		
3.1	Thí nghiệm mẫu đất TP hạt và đầm nén tiêu chuẩn	mẫu	2,0
3.2	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đá	mẫu	2,0
3.3	Thí nghiệm mẫu cát về thành phần hạt	mẫu	2,0
IV	ĐO CƯỜNG ĐỘ MẶT ĐƯỜNG		
1	Đo định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cân đo vồng Benkenman	Điểm	60
2	Đo định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng tấm ép cứng	Điểm	02
V	ĐIỀU TRA KINH TẾ - XÃ HỘI		
1	Công điều tra và làm việc với địa phương về tình hình KT-XH.	công	30,0
2	Khảo sát điều tra GPMB	công	17,0
3	Điều tra mỏ vật liệu, bãi thải	công	6,0

III. DỰ TOÁN CHI PHÍ KHẢO SÁT:

1. Căn cứ lập dự toán:

- Khối lượng công tác khảo sát thiết kế theo nhiệm vụ được duyệt.
- Căn cứ Thông tư số 17/2013/TT-BXD ngày 30/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng; Thông tư 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Khảo sát xây dựng công bố kèm theo văn bản số 1779/BXD-VP ngày 16/08/2007 của Bộ Xây dựng;
- Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố đơn giá khảo sát xây dựng tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;
- Các Văn bản, quy trình qui phạm có liên quan khác.

2. Dự toán chi phí:

1.352.637.000 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ ba trăm năm hai triệu, sáu trăm ba bảy nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí khảo sát: 1.229.670.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 122.967.000 đồng

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

IV. HỒ SƠ TRÌNH THẨM TRA:

1. Nghị Quyết số 125/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về Chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm B sử dụng vốn cân đối ngân sách tỉnh và chấp thuận đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu chính phủ;

2. Công văn số 7731/UBND-THKH ngày 04/8/2015 về việc chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, NSTW, vốn TPCP dự kiến khởi công mới trong kế hoạch năm 2015;

3. Tờ trình số: 1317 /TTr-UBND ngày 21/8/2015 của Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn về việc Xin thẩm tra Dự toán chi phí khảo sát bước lập dự án đầu tư xây dựng Công trình: Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào nhà máy Xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía Đông, thị xã Bỉm Sơn;

4. Quyết định số 3255/QĐ-UBND ngày 20/8/2015 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, khảo sát bước lập dự án đầu tư xây dựng Công trình: Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào nhà máy Xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía Đông, thị xã Bỉm Sơn;

5. Nhiệm vụ khảo sát bước lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình, kèm theo dự toán chi tiết.

Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn kính trình Sở xây dựng thẩm tra dự toán chi phí khảo sát xây dựng Công trình Đường giao thông từ Quốc lộ 1A vào nhà máy Xi măng Long Sơn và khu công nghiệp phía Đông, thị xã Bỉm Sơn để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT; QLDA./.



Bùi Huy Hùng

